

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số: 98/BB/ĐHĐCĐ/FLC -2011 ngày 24 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2010, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2010

Kết quả kinh doanh theo báo cáo kiểm toán hợp nhất năm 2010

Đơn vị: Đồng

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	32.217.129.500
2. Doanh thu hoạt động tài chính	6.023.708.321
3. Tổng doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	38.240.837.821
4. Tổng lợi nhuận trước thuế	9.314.321.856
5. Trích nộp thuế TNDN	2.730.206.339
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.584.115.517

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010

Nội dung	Tỷ lệ trích lập	Giá trị
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN 2010		6.584.115.517
2. Trích lập các quỹ		
- Quỹ dự phòng tài chính	10%	658.411.551
- Quỹ đầu tư phát triển	60%	3.950.469.310
- Quỹ khen thưởng	3%	197.523.466

- Quỹ phúc lợi	3%	197.523.466
- Quỹ đầu tư phát triển nghề nghiệp (quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm)	5%	329.205.775
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	329.205.775
3. Lợi nhuận giữ lại đầu tư	14%	921.776.174

Điều 2. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2011 và dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2011.

Kế hoạch kinh doanh năm 2011

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	105
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	13,8
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	7%

Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2011

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2011 với các tỷ lệ trích lập quỹ và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ trích lập %
1	Quỹ dự phòng tài chính	4% lợi nhuận sau thuế
3	Quỹ khen thưởng	3% lợi nhuận sau thuế
4	Quỹ phúc lợi	3% lợi nhuận sau thuế
5	Quỹ đầu tư phát triển nghề nghiệp (quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm)	2% lợi nhuận sau thuế
6	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2% lợi nhuận sau thuế
7	Trả cổ tức	7% vốn điều lệ

Điều 3. Thông qua tỷ lệ tạm ứng chi trả cổ tức 7% bằng tiền năm 2011.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2011 là 7% và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thành các công việc có liên quan để chi trả tạm ứng cổ tức năm 2011 cho cổ đông.

Điều 4. Thông qua Kế hoạch đầu tư Dự án xây dựng khu sân Golf – Resort và vui chơi giải trí tại hồ Cẩm Quỳnh, Ba Vì thông qua Công ty con là Công ty Cổ phần FLC Golf and Resort:

- Tên dự án: Dự án sân Golf, Resort, khách sạn 5 sao, khu vui chơi giải trí cao cấp Hồ Cẩm Quỳ.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần FLC Golf and Resort
- Vị trí: thuộc địa phận 2 xã Cẩm Lĩnh và Ba Trại, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội
- Tổng diện tích: 248,7 ha.
- Thời gian đầu tư dự kiến:
 - o Giai đoạn I: (Năm 2011 - 2013)
 - o Giai đoạn II: (Năm 2014 - 2015)
- Tổng mức đầu tư cố định dự kiến: 3.394 tỷ đồng

Trong đó

- o Vốn do chủ sở hữu tham gia dự kiến: 1.120 tỷ đồng
- o Vốn vay ngân hàng dự kiến: 2.274 tỷ đồng
- o Nhu cầu vốn đầu tư cố định dự kiến giai đoạn 1: 1.686 tỷ đồng
- o Nhu cầu vốn đầu tư cố định dự kiến giai đoạn 2: 1.708 tỷ đồng

Điều 5. Thông qua phương án phương án phát hành tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 500 tỷ đồng để đầu tư cho Dự án sân Golf – Resort và vui chơi giải trí tại Điều 4 nêu trên:

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phương thức phát hành: chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.
- Khối lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 33.000.000 cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng Giá trị phát hành theo mệnh giá: 330.000.000.000 đồng
- Mục đích sử dụng vốn: Góp vốn đầu tư Giai đoạn 1 Dự án xây dựng khu sân Golf – Resort và vui chơi giải trí tại hồ Cẩm Quỳ, Ba Vì
- Hạn chế chuyển nhượng: hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định của pháp luật
- Thời gian dự kiến phát hành: ngay sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận Phương án phát hành.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị:
 - o Lập phương án phát hành chi tiết: quyết định tiêu chí, lựa chọn đối tác chiến lược; khối lượng bán, giá bán cho từng nhà đầu tư chiến lược; lựa chọn thời điểm bán thích hợp; lựa chọn lịch trình các đợt thu tiền phù hợp; xử lý cổ phiếu không được mua hết (nếu có) với giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu; Lập

phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Sửa đổi mức Vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành.
- Lựa chọn tổ chức tư vấn bảo lãnh phát hành, giá bảo lãnh phát hành (nếu có) và lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán; hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện phương án chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bao gồm cả việc đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn phương án phát hành thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản phát hành trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Điều 6. Thông qua chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần FLC Land vào Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

- Phương thức sáp nhập: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“FLC”) sẽ nhận sáp nhập Công ty Cổ phần FLC Land (“FLC Land”). Việc sáp nhập được thực hiện theo hình thức hoán đổi cổ phần. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC sẽ phát hành thêm cổ phần cho các cổ đông của FLC Land để hoán đổi lấy 100% tổng số cổ phần của FLC Land trên cơ sở tỷ lệ hoán đổi phù hợp.
- Tỷ lệ hoán đổi: Tỷ lệ hoán đổi sẽ được xác định trên cơ sở kết quả định giá FLC và FLC Land.
- Phương thức thực hiện: Việc hoán đổi cổ phần nêu trên sẽ được thực hiện ngay sau khi được sự chấp thuận phát hành của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Lên phương án sáp nhập chi tiết trình Đại hội đồng cổ đông;

- Thông qua Hợp đồng sáp nhập và các Thỏa thuận liên quan đến việc sáp nhập cần thiết theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành;
- Triển khai thực hiện tất cả các công việc cần thiết để tăng vốn điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phần phát hành thêm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để tổ chức lại Công ty Cổ phần FLC Land sau khi sáp nhập phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;
- Triển khai tất cả các công việc cần thiết khác, điều chỉnh xử lý các vấn đề liên quan để thực hiện các nội dung nêu trên đảm bảo có lợi nhất cho Công ty.

Điều 7. Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập giữa các cổ đông sáng lập với nhau theo kết quả thực tế và thông qua việc chuyển nhượng giữa cổ đông sáng lập với cổ đông khác không phải là cổ đông sáng lập:

7.1 Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập giữa các cổ đông sáng lập với nhau theo kết quả thực tế

- Thông qua kết quả chuyển nhượng 3.900.000 cổ phần của Công ty cổ phần FLC Land cho Ông Trịnh Văn Quyết: VSD đã thực hiện chuyển quyền sở hữu.
- Thông qua kết quả chuyển nhượng 800.000 cổ phần của Công ty cổ phần FLC Land cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI: Đang thực hiện chuyển quyền sở hữu tại VSD

7.2 Thông qua việc chuyển nhượng giữa cổ đông sáng lập với các cổ đông khác không phải là cổ đông sáng lập

Tên cổ đông sáng lập chuyển nhượng

- Công ty cổ phần FLC Land
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102355604 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 08 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 21 tháng 10 năm 2011.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 500.000 cổ phần (Năm trăm nghìn cổ phần)

<u>Tên cổ đông nhận chuyển nhượng</u>	<u>Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng</u>
- Ông Doãn Văn Phương CMND số: 013171177 cấp ngày 12/03/2009 tại Hà nội Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần Tập đoàn FLC	300.000
- Ông Lê Đình Vinh CMND số: 013244981 cấp ngày 02/02/2010 tại Hà nội. Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn FLC	100.000
- Ông Nguyễn Thanh Bình CMND số: 012714589 Cấp ngày 01/09/2004 tại Hà Nội Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty cổ phần Tập đoàn FLC	100.000
Tổng Cộng	500.000

7.3 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty về danh sách* cổ đông sáng lập sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập (bao gồm cả việc chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông sáng lập với nhau và cổ đông sáng lập cho nhà đầu tư không phải là cổ đông sáng lập);
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh liên quan tới việc thay đổi tỷ lệ sở hữu và danh sách cổ đông sáng lập theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty năm 2011

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty niêm yết dựa trên những tiêu chuẩn về sự cam kết, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí.

Điều 9. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị với Ông Trịnh Hồng Quý

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo đúng quy định của pháp luật để miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT với Ông Trịnh Hồng Quý và lựa chọn ứng cử viên thay thế trình Đại hội tới quyết định.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, cổ đông công ty và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- **HDQT, Ban TGD**
- **Các cổ đông công ty (website)**
- **VT, Thư ký HDQT**



ThS.LS. Trịnh Văn Quyết

